TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 287/2026/QĐST – HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn S, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 035081003816 cấp ngày 05/05/2023.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 1988, Địa chỉ: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội; CCCD số: 001188036780 cấp ngày 10/5/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn S và chị Trịnh Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Đặng Văn S và chị Trịnh Thị Thúy N có 02 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 20/11/2010 và cháu Đặng Thùy D, sinh ngày 01/03/2013, cả hai con hiện đang ở với chị N. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Đặng Anh T và Đặng Thùy D cho chị Trịnh Thị Thúy N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh S có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trịnh Thị Thúy N là 1.500.000 đồng/tháng/con, nếu không có sự thay đổi nào khác. Sau khi ly hôn, anh Đặng Văn S có quyền qua lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Đặng Văn S và chị Trịnh Thị Thúy N thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3 Về án phí: Anh Đặng Văn S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0001968 ngày 22/01/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội:
- UBND xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội - Giấy CNKH số 07 ngày 03/02/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền